

Bản án số: 383/2024/DS-PT

Ngày: 02/5/2024

Về việc Tranh chấp thừa kế về
tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Lê Ngọc Tường

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Huyền
2. Bà Phạm Thị Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đồng Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25/3, ngày 01/4 và 02/5/2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 676/2023/TLPT-DS ngày 19/12/2023, về việc “Tranh chấp thừa kế về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 381/2023/DS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 870/2024/QĐXXPT-DS ngày 26/02/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Dương Tấn D, sinh năm 1936

Địa chỉ: T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ liên lạc: Lầu 2, số B B, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn:** Bà Dư Thị Hoa T1, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: 8 N, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Công T2, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: 5 Ấp C, đường N, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trần Trọng H - Công ty L1 (có mặt) và Luật sư Nguyễn Đức N - Công ty L2, cùng thuộc

Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Dương Ngọc Thu V, sinh năm 1983 (có mặt)

3.2. Ông Dương Tấn V1, sinh năm 1993 (có mặt)

Cùng địa chỉ: 8 N, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Công ty Cổ phần I

Địa chỉ trụ sở: Lô L đường số H, Khu Công nghiệp X, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

3.4. Công ty TNHH T8

Địa chỉ trụ sở: Lô L đường số H, Khu Công nghiệp X, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần I và Công ty TNHH T8: Bà Dư Thị Hoa T1, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: 8 N, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.5. Công ty Cổ phần Y

Địa chỉ trụ sở: B N, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Y: Ông Phạm Ngọc H1, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: A H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

3.6. Ông Dương Tấn V2, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: 8 N, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Tòa nhà C, chung cư R, số I, đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bà Dư Thị Hoa T1, bà Dương Ngọc Thu V, ông Dương Tấn V1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Tấn D ngày 08/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn ủy quyền cho ông Trần Minh T trình bày:

Ông Dương Tấn D và bà Lê Thị Đ (sinh năm 1937, chết năm 1984) là cha mẹ ruột của ông Dương Tấn N1 (sinh năm 1956), ông N1 có vợ là bà Dư Thị Hoa T1 và các con gồm: Dương Ngọc Thu V, Dương Tấn V2, Dương Tấn V1. Ngày 28/9/2016, ông Dương Tấn N1 chết không để lại di chúc. Do không bàn bạc, thương lượng được với gia đình bà T1 để phân chia tài sản thừa kế của ông N1 nên ông Dương Tấn D khởi kiện yêu cầu chia tài sản thừa kế của ông N1 trong khối tài sản thuộc sở hữu của ông N1 và bà T1 gồm: Vốn và tài sản thuộc

Công ty TNHH T8; Vốn vài tài sản thuộc Công ty Cổ phần I; Xe ô tô BMW 750Li, biển kiểm soát 51A 725.75; Xe ô tô Lexus 570, biển kiểm soát 51F 740.84; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất địa chỉ 8 N (số cũ A H), Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 1 N (số cũ D Q), Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất địa chỉ A H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Các tài sản trên hiện do bà Dư Thị Hoa T1 đang quản lý, sử dụng.

Ngày 06/3/2022, ông Dương Tấn D có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Không yêu cầu chia di sản thừa kế đối với vốn và tài sản thuộc Công ty TNHH T8; Vốn và tài sản thuộc Công ty Cổ phần I; Xe ô tô BMW 750Li, biển kiểm soát 51A 725.75; Xe ô tô Lexus 570, biển kiểm soát 51F 740.84.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Dương Tấn N1 trong khối tài sản thuộc sở hữu của ông N1 và bà T1 theo quy định pháp luật gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 8 N (số cũ A H), Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 1 N (số cũ D Q), Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ A H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D yêu cầu được hưởng 1/5 giá trị di sản thừa kế của ông N1.

Tại Bản tự khai ngày 05/6/2019, Bị đơn bà Dư Thị Hoa T1 ủy quyền cho ông Nguyễn Công Trung đại d trình bày:

Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Dương Tấn D vì không có căn cứ, yêu cầu Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án do không đủ điều kiện khởi kiện. Đối với yêu cầu của ông Dương Tấn V2 thì yêu cầu Tòa án xem xét định giá chia theo quy định của pháp luật.

Tại Đơn yêu cầu độc lập (về việc tranh chấp về thừa kế tài sản) ngày 18/4/2019; Đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu độc lập (về việc rút một phần yêu cầu độc lập) ngày 06/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Tấn V2 trình bày:

Ông là con của ông Dương Tấn N1 và bà Dư Thị Hoa T1. Ông N1 và bà T1 có 03 người con chung gồm: Dương Ngọc Thu V, Dương Tấn V2 và Dương Tấn V1. Ông V2 xác định ông Dương Tấn N1 không có con riêng, không có con nuôi nào khác. Ông N1 chết ngày 28/9/2016, không để lại di chúc. Hiện khối tài sản chung của ông N1 và bà T1 đang do bà T1 quản lý, sử dụng. Nay ông yêu cầu phân chia di sản thừa kế của ông Dương Tấn N1 theo quy định pháp luật, gồm: Vốn và tài sản thuộc Công ty TNHH T8; Vốn vài tài sản thuộc Công ty Cổ phần I; Xe ô tô BMW 750Li, biển kiểm soát 51A 725.75; Xe ô tô Lexus 570, biển kiểm soát 51F 740.84; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất địa chỉ 8 N (số cũ A H), Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng

đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 1 N (số cũ D Q), Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất địa chỉ A H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V2 yêu cầu được hưởng 1/5 giá trị di sản thừa kế của ông N1 nêu trên, đề nghị Toà án xem xét chia theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/3/2022, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Tấn V2 có đơn xin rút một phần yêu cầu độc lập, cụ thể: không yêu cầu phân chia di sản thừa kế đối với vốn và tài sản thuộc Công ty TNHH T8; Vốn và tài sản thuộc Công ty Cổ phần I; Xe ô tô BMW 750Li, biển kiểm soát 51A 725.75; Xe ô tô Lexus 570, biển kiểm soát 51F 740.84.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Y có người đại diện hợp pháp là ông Phạm Ngọc H1 trình bày:

Ngày 10/8/2018 bà Dư Thị Hoa T1 có ký với Công ty Cổ phần Y, Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà gắn liền với đất được công chứng tại Văn phòng công chứng Lý Thị Như Hòa mục đích để kinh doanh. Thời hạn thuê là 8 năm kể từ ngày 01/8/2018 đến tháng 8 năm 2026 hết hạn hợp đồng.

Việc ký hợp đồng thuê Công ty không biết đây là tài sản có tranh chấp về thừa kế tài sản. Sau khi ký hợp đồng thuê Công ty đã tiến hành sửa chữa, đi vào hoạt động kinh doanh. Trường hợp Tòa án giải quyết vụ án dẫn đến việc ảnh hưởng kinh doanh của Công ty thì bên cho thuê phải đền bù số tiền tôi đã sửa chữa và các chi phí khác (tiền cọc, chi phí ảnh hưởng kinh doanh...) theo hợp đồng thuê.

Tại bản án sơ thẩm số 381/2023/DS-ST ngày 25/8/2023, Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Dương Tấn D đối với yêu cầu chia thừa kế các tài sản gồm: Vốn và tài sản thuộc Công ty TNHH T8; Vốn và tài sản thuộc Công ty Cổ phần I; Xe ô tô BMW 750Li, biển kiểm soát 51A 725.75; Xe ô tô Lexus 570, biển kiểm soát 51F 740.84 do Nguyên đơn rút yêu cầu, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của ông Dương Tấn V2 đối với yêu cầu chia thừa kế các tài sản gồm: Vốn và tài sản thuộc Công ty TNHH T8; Vốn và tài sản thuộc Công ty Cổ phần I; Xe ô tô BMW 750Li, biển kiểm soát 51A 725.75; Xe ô tô Lexus 570, biển kiểm soát 51F 740.84 do Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan rút yêu cầu, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Dương Tấn D; Chấp nhận yêu cầu độc lập của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Tấn V2, cụ thể:

Xác định Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 8 N (số cũ A H), Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 1 N (số cũ D Q), Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ A H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung hợp nhất của ông Dương Tấn N1 và Bà Dư Thị Hoa T1.

Xác định di sản thừa kế của ông Dương Tấn N1 là 50% trong khối tài sản chung là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 8 N (số cũ A H), Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 162/13 Nguyễn Duy C (số cũ: D Q), Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ A H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông ông Dương Tấn N1 gồm: ông Dương Tấn D, bà Dư Thị Hoa T1, bà Dương Ngọc Thu V, ông Dương Tấn V2, ông Dương Tấn V1.

Giá trị tài sản ông Dương Tấn D, bà Dư Thị Hoa T1, bà Dương Ngọc Thu V, ông Dương Tấn V2, ông Dương Tấn V1 mỗi người được hưởng 1 suất thừa kế là 16.595.345.120đ (mười sáu tỷ năm trăm chín mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm hai mươi đồng), tương ứng bằng 1/10 tổng trị giá 3 tài sản trên.

Giá trị tài sản của bà Dư Thị Hoa T1 được nhận là 99.572.070.720đ (chín mươi chín tỷ năm trăm bảy mươi hai triệu không trăm bảy mươi nghìn bảy trăm hai mươi đồng), (bao gồm phần tài sản của bà và phần tài sản được thừa kế của ông N1) tương ứng bằng 6/10 tổng trị giá 3 tài sản trên.

Bị đơn bà Dư Thị Hoa T1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Dương Tấn D, ông Dương Tấn V2, bà Dương Ngọc Thu V, ông Dương Tấn V1 mỗi người 1 suất thừa kế tương đương 16.595.345.120đ (mười sáu tỷ năm trăm chín mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm hai mươi đồng). Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 8 N (số cũ A H), Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 1 N (số cũ D Q), Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ A H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Dư Thị Hoa T1 quản lý, sử dụng. Sau khi Bị đơn bà Dư Thị H2 Thu thanh toán xong cho ông Dương Tấn D, bà Dương Ngọc Thu V, ông Dương Tấn V2, ông Dương Tấn V1 thì bà Dư Thị Hoa T1 có quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký sở hữu các tài sản trên theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bà Dư Thị Hoa T1 không thanh toán kỹ phần thừa kế của ông Dương Tấn N1 cho các ông bà Dương Tấn D, Dương Ngọc Thu V, Dương Tấn V2, Dương Tấn V1 thì các đương sự có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân

sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 8 N (số cũ A H), Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 1 N (số cũ D Q), Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ A H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật, số tiền còn lại sẽ chia theo tỷ lệ: Bà Dư Thị Hoa T1 hưởng 6/10; Các ông bà Dương Tấn D, Dương Ngọc Thu V, Dương Tấn V2, Dương Tấn V1 mỗi người được hưởng 1 suất bằng 1/10.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Tấn D được miễn án phí theo quy định. H3 lại cho Nguyên đơn ông Dương Tấn D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 64.000.000đ (sáu mươi bốn triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006694 ngày 08/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Dương Tấn V2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 124.595.345đ (một trăm hai mươi bốn triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng), được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 79.000.000đ (bảy mươi chín triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038381 ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Dương Tấn V2 phải nộp thêm 45.595.345đ (bốn mươi lăm triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng).

Bà Dương Ngọc Thu V, ông Dương Tấn V1 mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 124.595.345đ (một trăm hai mươi bốn triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng).

Bà Dư Thị Hoa T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 207.572.070đ (hai trăm lẻ bảy triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn không trăm bảy mươi đồng).

5. Chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), Nguyên đơn đã nộp đủ và tự nguyện chịu.

Chi phí định giá là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Tấn V2 đã nộp đủ và tự nguyện chịu.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/10/2023, bà Dư Thị Hoa T1 là bị đơn và bà Dương Ngọc Thu V, ông Dương Tân V3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị đơn bà Dư Thị Hoa T3 ủy quyền cho ông Nguyễn Công Trung đại d kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Bà T3 không đồng ý ông Dương Tấn D là cha ruột của ông Dương Tấn N1 (là chồng của bà T3), vì hiện nay còn một ông N1 còn sống đang ở tại nhà số A H, Phường D, quận T. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chuyển hồ sơ vụ án qua Cơ quan Cảnh sát điều tra để xem xét hành vi đe dọa giết người của ông Bùi Văn N2 và ông Dương Tấn V2.

+ Bị đơn bà Dư Thị Hoa T1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc tổng đạt các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cụ thể: Trước đây, khi Tòa án thụ lý vụ án thì ông Dương Tấn V1 và bà Dương Ngọc Thu V có uỷ quyền cho ông Nguyễn Công T2 để đại diện tham gia tố tụng theo văn bản uỷ quyền số công chứng 015408 Ngày 26/9/2027. Tuy nhiên, ngày 20/11/2019 bà V và ông Vinh đã chấm dứt uỷ quyền với ông T2 và đã cung cấp văn bản chấm dứt việc uỷ quyền gửi cho Toà án, bà V và ông V1 sẽ là người trực tiếp tham gia tố tụng tại Toà án, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nhưng Toà án dân dân quận T không tổng đạt các văn bản tố tụng, các quyết định đưa vụ án ra xét xử ..., dẫn đến bà V và ông V1 không được tham gia tố tụng để trình bày, đưa ra các yêu cầu, kiến nghị để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

Hồ sơ vụ án có thể hiện trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thư ký ghi biên bản là Dương Thị Ngọc L (bút lục 449 đến 453). Ngày 25/8/2023, Tòa án nhân dân quận Tân Bình mở phiên tòa sơ thẩm có Thư ký ghi biên bản phiên tòa là bà Dương Thị Ngọc L (bút lục 500 đến 506) và các biên bản tổng đạt (bút lục 75, 64, 88 ...), đối chiếu chữ ký của các biên bản trên, thì chữ ký của bà Dương Thị Ngọc L là hoàn toàn khác nhau. Việc này có cơ sở xác định Thư ký phiên tòa không phải là bà Dương Thị Ngọc L. Như vậy, cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về thành phần những người tiến hành tố tụng.

Yêu cầu cấp phúc thẩm tiến hành định giá lại đối với các tài sản tranh chấp, vì giá theo các chứng thư thẩm định giá do Công ty Cổ phần thẩm định giá đối với các tài sản quá cao không phù hợp thực tế và đã quá lâu.

Đối với Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 1 N (số cũ D Q), Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, có nguồn gốc do ông Dư Văn T4 (là cha ruột của Bà T1) cho bà T1 từ năm 1993 và bà T1 là người xây cất nhà ở trên đó. Điều này đã được Ủy ban nhân dân Phường A, quận G xác

nhận: Nguồn gốc nhà đất của bà Dư Thị Hoa T1 về việc có tự cất căn nhà để ở trên phần đất do cha mẹ cho từ năm 1993 là đúng. Như vậy, đây là tài sản riêng của bà T1 do được cha ruột tặng cho riêng.

Thời điểm tiến hành làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Dương Tân N1 đang bị bệnh nặng và phải tiến hành phẫu thuật và điều trị, điều dưỡng, do đó ông N1 không có sức khỏe để tạo lập nên tài sản này. Do không am hiểu về thủ tục làm giấy tờ nhà đất nên khi cán bộ địa chính làm hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thấy Bà T1 đang có chồng là ông N1 nên họ đã để tên ông N1 trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà, nhưng thực chất, đây là tài sản riêng của Bà T1.

Cấp sơ thẩm không làm rõ, không phân định rõ tài sản chung, tài sản riêng mà xác định đây là tài sản chung của bà T1 và ông N1, qua đó đã gộp tài sản riêng của bà T1 thành tài sản chung để phân chia cho các đồng thừa kế của ông N1 là không đúng, là trái quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà T1.

Đối với các tài sản là nhà đất tọa lạc tại địa chỉ 8 N (số cũ A H), Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ A H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các tài sản này, tuy được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân nhưng trong quá trình mua bán, tạo lập các tài sản này thì toàn bộ điều là do công sức của bà T1, kể cả đối với căn nhà tại A H, Phường H, quận P, năm 2008 có phát sinh bị kê biên tài sản thì cũng chính do bà T1 đi giải quyết chứ ông Dương Tân N1 đang bị bệnh rất nặng không thể giải quyết các vấn đề liên quan. Các giấy tờ, tài liệu đều thể hiện việc xin phép xây dựng, sửa chữa nhà, đóng thuế, mua sắm tài sản, ký kết các hợp đồng thi công, sửa chữa, xây dựng ..., là do bà Dư Thị Hoa T1 thực hiện.

Các tài sản này được cấp giấy chứng nhận từ năm 2003 và năm 2005, thời điểm tạo lập nên tài sản thì ông Dương Tân N3 bị bệnh, phải điều trị, điều dưỡng bệnh kéo dài. Do vậy, hầu hết tài sản này điều do công sức tạo lập từ phía bà T1 mà có. Bà T1 là người trụ cột chính để duy trì cuộc sống gia đình, lo cho các con ăn học, chăm sóc chồng trong thời gian chữa trị, trả các khoản nợ, duy trì, cải tạo khối tài sản chung... Do vậy bà T1 phải được hưởng phần trị giá tài sản nhiều hơn ông Dương Tân N1 là đúng với lẽ công bằng, đúng với đạo lý và pháp luật, phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 59 Luật Hôn nhân gia đình, nhưng cấp sơ thẩm không xem xét đến yếu tố này mà quyết định chia đôi khối tài sản này và xác định 1/2 trị giá tài sản là di sản của ông Dương Tân N1, qua đó phân chia cho các đồng thừa kế là chưa chính xác, không khách quan.

Theo Hồ sơ bệnh án của Viện Tim Thành phố H và các bệnh viện khác thể hiện, ông N1 phải mổ, lắp van tim và điều trị bệnh từ năm 1992 đến khi chết

(là hơn 30 năm), thời điểm này các con của ông N1 và bà T1 còn nhỏ nên mọi việc chăm sóc chồng, con đều do bà T1 gánh vác. Khi con của bà T1 là bà Dương Ngọc Thu V đã lớn, thì bà V đã cùng với mẹ trực tiếp chăm sóc, sức khoẻ cho ông N1. Nhưng khi xét xử vụ án, cấp sơ thẩm không xem xét đến tình tiết này qua đó không tính toán công sức chăm sóc, chi phí chữa trị, nuôi dưỡng ông Dương Tấn N1 trong suốt thời gian 30 năm của bà T1 và bà V là không công bằng, không phù hợp.

Sau khi ông Dương Tấn N1 Nam chết, bà T1 và bà V là người chăm lo mai táng, mồ mả và là người thờ cúng ông N1, với tổng số tiền gần 1.300.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm không xem xét tính toán bù đắp lại những chi phí này cho bà T1 và bà V là thiếu lẽ công bằng. Do vậy, đề nghị xem xét trích từ di sản thừa kế để giải quyết cho bà V số tiền mai táng, mồ mả 1.300.000.000 đồng và trích lại một khoản tiền tương đương của 01 suất thừa kế giao lại cho bà T1 để dùng vào việc thờ cúng ông N1.

Nhận thấy những thiếu sót như đã nêu trên, không thể sửa chữa, khắc phục được tại phiên tòa phúc thẩm, nên yêu cầu Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 381/2023/DS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình để giải quyết lại vụ án từ đầu.

Trường hợp nhận thấy có thể khắc phục, sửa chữa những sai phạm như nêu trên của Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, thì yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm Sửa 01 phần Bản án dân sự sơ thẩm số 381/2023/DS-ST ngày 25/08/2023 của Toà án dân dân Quận T, theo hướng:

Xác định Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 1 N (số cũ D Q), Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản riêng của Bà Dư Thị Hoa T1, không liên quan đến khối di sản đang tranh chấp.

Đối với khối tài sản chung của bà T1 và ông Dương Tấn N1 bao gồm: nhà đất tọa lạc tại địa chỉ 8 N (số C H), phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nhà đất tọa lạc tại địa chỉ A H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, bà T1 được hưởng 70% trị giá trên trị giá tài sản chung do bà T1 là người có công sức nhiều hơn (có thể nói là công sức cá nhân bà thu) để tạo lập nên khối tài sản trong suốt thời gian ông N1 điều trị bệnh; ông Dương Tấn N1 được hưởng 30% trị giá trên tổng trị giá tài sản chung này sau khi trừ đi giá trị công trình xây dựng của Công ty Cổ phần Y.

Xác định 30% trị giá tài sản nhà đất tọa lạc tại địa chỉ 8 N (số C H), phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nhà đất tọa lạc tại địa chỉ A H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (sau khi trừ đi giá trị công trình xây dựng của Công ty Cổ phần Y) là di sản do ông Dương Tấn N1 để lại;

Trích 01 khoản tiền từ di sản của ông Dương Tấn N1 để chi trả cho bà Dư Thị Hoa T1 và bà Dương Ngọc Thu V. Do bà T1 và bà V đã thanh toán chi phí chữa trị bệnh và công sức chăm sóc ông Dương Tấn N1 từ năm 1987 đến ngày ông N1 chết;

Trích 01 khoản tiền từ di sản của ông Dương Tấn N1 để chi trả cho bà Dư Thị Hoa T1 và bà Dương Ngọc Thu V do bà T1 và bà V đã chi thanh toán tang lễ ông N1 là 1.300.000.000 đồng;

Trích 01 khoản tiền từ di sản của ông Dương Tấn N1 tương đương của 01 suất thừa kế giao lại cho Dư Thị Hoa T1, Dương Ngọc Thu V để dùng vào việc thờ cúng ông Dương Tấn N1.

Xác định những người được hưởng di sản thừa kế của ông Dương Tấn N1 bao gồm: Dương Tấn D, Dư Thị Hoa T1, Dương Tấn V2, Dương Ngọc Thu V, Dương Tấn V1, những đồng thừa kế này mỗi người được hưởng một suất thừa kế ngang nhau sau khi trừ đi các khoản như đã nêu trên.

Bà Dư Thị Hoa T1 được tiếp tục sở hữu, sử dụng các bất động sản nêu trên và thanh toán bằng tiền mặt cho những người thừa kế di sản của ông Dương Tấn N1 tương ứng số tiền được hưởng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Ngọc Thu V kháng cáo không đồng ý chia di sản thừa kế của cha là ông Dương Tấn N1, vì khi ông N1 mất thì tài sản của cha mẹ nên do mẹ của bà là bà Dương Thị Hoa T5 quyết định. Đồng thời, Tòa án nhân dân quận Tân Bình không có triệu tập bà tham gia phiên tòa sơ thẩm. Ngoài ra, cấp sơ thẩm chưa xem xét đến chi phí bà đã bỏ ra mua kim tinh và huyết cho ông Dương Tấn N1.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Tấn V1 kháng cáo không đồng ý chia di sản thừa kế của cha là ông Dương Tấn N1, vì việc chia tài sản không hợp lý, tài sản của cha mẹ ông thì cha mẹ ông tự giải quyết. Đồng thời, Tòa án nhân dân quận Tân Bình không có triệu tập ông tham gia phiên tòa sơ thẩm.

+ Nguyên đơn ông Dương Tấn D ủy quyền cho ông Trần Minh T đại diện yêu cầu không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà T5 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà V và ông V1. Đồng thời, yêu cầu y án sơ thẩm.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Tấn V2 yêu cầu y án sơ thẩm. Đồng thời, đồng ý trước khi chia di sản của ông N1 trừ ra chi phí ma chay, xây kim tinh và huyết, cũng như giá trị xây dựng, cải tạo, nâng cấp đối với căn nhà 8 N, Phường D, quận T do bà T5 đã bỏ ra chi phí và căn nhà A H, Phường H, quận P do Công ty Cổ phần Y đã bỏ ra chi phí để nâng cấp.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T8 và Công ty Cổ phần I do bà Dư Thị Hoa T1 đại diện theo pháp luật, yêu cầu giữ nguyên đối với việc đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Tấn D và yêu cầu độc lập của ông Dương Tấn V2, đối với yêu cầu chia

thừa kế các tài sản gồm: Vốn và tài sản thuộc Công ty TNHH T8; Vốn và tài sản thuộc Công ty Cổ phần I; Xe ô tô BMW 750Li, biển kiểm soát 51A 725.75; Xe ô tô Lexus 570, biển kiểm soát 51F 740.84. Đối với, các phần khác của bản án sơ thẩm thống nhất với yêu cầu của bị đơn.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án. Đồng thời, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và các đương sự trong vụ án thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Trong quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn có cung cấp chứng cứ. Tuy nhiên, các chứng cứ này cung cấp tại cấp phúc thẩm nên không xem xét và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T1, bà V và ông V1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T1 ủy quyền cho ông T2 yêu cầu chuyển hồ sơ vụ án qua Cơ quan Cảnh sát điều tra để xem xét hành vi đe dọa giết người của ông Bùi Văn N2 và ông Dương Tấn V2.

[2] Theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự thì không quy định Tòa án chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án dân sự phúc thẩm do Tòa án đang thụ lý cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Đồng thời, theo Thông báo về việc chuyển đơn số 2335/TB-PC01 ngày 21/10/2019 của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H; Giấy báo tin số 3654-19/BT-VKS-P12 ngày 21/19/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy báo tin số 383/BT-VKS ngày 18/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã chuyển đơn của ông Nguyễn Công T2 đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và Thông báo về việc tiếp nhận tố giác tội phạm số 2180/TB ngày 02/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã tiến hành kiểm tra, xác minh nội dung tố cáo của ông T2. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận yêu cầu của ông T2, yêu cầu chuyển hồ sơ vụ án dân sự qua Cơ quan Cảnh sát điều tra.

[3] Theo Hợp đồng ủy quyền có chứng nhận của Văn phòng Công chứng Lý Thị Như Hòa số 015408, quyển số 09 ngày 26/9/2017 có nội dung: Ông Dương Tấn V2, ông Dương Tấn V1 và bà Dương Ngọc Thu V cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Công T2 được quyền thay mặt và nhân danh chúng tôi liên hệ Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa

án nhân dân các cấp để tham gia tố tụng giải quyết toàn bộ vụ án theo quy định pháp luật (bút lục 154 – 156).

[4] Xét, trong quá trình giải quyết vụ án đến khi ban hành Bản án sơ thẩm, bà V và ông V1 cũng như ông T2 là người đại diện theo ủy quyền của bà V và ông V1 không nộp Hợp đồng chấm dứt ủy quyền do Văn phòng Công chứng Lý Thị Như Hòa chứng nhận ngày 20/11/2019 cho Tòa án cấp sơ thẩm. Đến khi nộp đơn kháng cáo thì bà V và ông V1 nộp bản photo Hợp đồng chấm dứt ủy quyền do Văn phòng Công chứng Lý Thị Như Hòa chứng nhận ngày 20/11/2019 cho Tòa án cấp sơ thẩm kèm theo đơn kháng cáo ngày 18 và 19/9/2023 (bút lục số 531 và 536). Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm, căn cứ Hợp đồng ủy quyền có chứng nhận của Văn phòng Công chứng Lý Thị Như Hòa số 015408, quyền số 09 ngày 26/9/2017, để triệu tập ông T2 là người đại diện theo ủy quyền của bà V và ông V1 là đúng quy định. Do đó, bà T1, bà V, ông V1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng, cấp sơ thẩm không triệu tập bà V và ông V1 tham gia phiên tòa sơ thẩm là vi phạm thủ tục tố tụng là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[5] Theo Văn bản của Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam xác nhận quan hệ thân nhân ngày 30/5/2017; Tờ khai Chứng minh nhân dân của ông Dương Tấn N1 do Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an Thành phố H cung cấp; Căn cứ Công văn số 3540/CATB-QLHC ngày 29/7/2023 của Công an quận T cung cấp thông tin và tài liệu kèm theo, cụ thể: Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ số 250335-CN lập ngày 28/9/1987, địa chỉ A H, Phường D, quận T và Sổ hộ khẩu gia đình số 100017608 lập ngày 07/7/1994, địa chỉ 8 N, Phường D, quận T; Trích lục khai sinh số 77/TLKS-BS ngày 06/3/2019 do Ủy ban nhân dân Phường D1, quận T và Kết luận giám định số 3399/C09B ngày 07/8/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, có căn cứ xác định ông Dương Tấn D là cha ruột của ông Dương Tấn N1. Do đó, bà T1 không đồng ý ông Dương Tấn D là cha ruột của ông Dương Tấn N1 (là chồng của bà T1), vì hiện nay còn một ông N1 khác còn sống đang ở tại nhà số A H, Phường D, quận T là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[6] Theo Sổ điền thổ An Hội, Bảng khoán số 434, Tờ lược giải ghi vào khoản IV, quyền số 08, số 350 nghị thức thi hành ngày 16/12/1966 của Ty Đ1 địa G có nội dung: Sinh thời tặng dũ (không dành quyền thu hồi, bãi bỏ và hưởng huê lợi) trọn hai bất động sản số 434 và 435 A, thuộc chủ quyền của ông Dư Văn T6 và bà Nguyễn Thị M cho ông Dư Văn T4 và bà Nguyễn Thị C1, chiếu theo Chứng thư lập và thị nhận tại Thôn G ngày 30/9/1966, trước bạ tại Gia Định ngày 05/10/1966, quyền số 19, tờ 92, số 432.

[7] Theo Tờ ủy quyền của ông Dư Văn H4 ngày 06/6/1991 có xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường A, quận G ngày 06/6/1991, với nội dung: nguyên ông có phần đất thuộc tại địa bản Phường A, quận G. Do điều kiện xa xôi nên không thể trực tiếp canh tác và gìn giữ hoa màu trồng trên phần đất nên tôi bằng

lòng chấp thuận cho chú tôi là Dư Văn T4 để dễ dàng trông trọt, canh tác, trồng nôm, gìn giữ với diện tích 5.992m².

[8] Theo Tờ trình nguồn gốc nhà, đất của bà Dư Thị Hoa T1 ngày 22/10/1997 có nội dung: N4 vào năm 1993, cha của tôi là ông Dư Văn T4 có cho tôi một mảnh đất tổng cộng là 478m² nằm trên một phần thửa 476, tờ bản đồ số 4, Phường A, quận G (theo tài liệu 02/CT-UB). Nguồn gốc đất thuộc bằng khoán 968 Bộ A do ông Dư Văn H4 đứng bộ. Sau chuyển sang đứng tên ông Dư Văn T4. Năm 1993, tôi xây cất nhà để ở cho đến nay, tôi làm đơn xin được hợp thức hóa nhà, đất nói trên. Ủy ban nhân dân Phường A quận G xác nhận ngày 24/10/1997, có nội dung: Căn cứ bản tường trình nguồn gốc nhà đất của bà Dư Thị Hoa T1 về việc có tự cất căn nhà để ở trên phần đất do cha mẹ cho từ năm 1993 là đúng.

[9] Theo Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của bà Dư Thị Hoa T3 ngày 24/9/1997, có xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường A, quận G ngày 31/10/1997, có nội dung: Nguồn gốc đất thuộc bằng khoán 968 Bộ A do ông Dư Văn H4 đứng bộ. Năm 1991 ông H4 có cho chú là Dư Văn T4 sử dụng. Ông T4 đăng ký quyền sử dụng được cấp giấy chứng nhận. Năm 1993 ông T4 cho con là bà Dư Thị Hoa T1 sử dụng và bà T1 có tự cất căn nhà để ở từ đó cho đến nay.

[10] Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4522/98 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp ngày 30/3/1998, thể hiện: ông Dương Tấn N1 và bà Dư Thị Hoa T1 là chủ sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ D Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng diện tích sử dụng 445m², diện tích xây dựng 445m², kết cấu nhà tường gạch, mái tôn, số tầng 01+sân; đất ở tại thửa số 833, tờ bản đồ số 4-P.12-Q.GV, diện tích 474m² (bút lục số 201).

[11] Theo Chứng nhận số nhà số 15203/CN-UBND ngày 22/8/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G chứng nhận căn nhà của ông Dương Tấn N1 sử dụng, được mang số: 1 N, Phường A, quận G. Thay cho số nhà cũ: D Q, Phường A, quận G.

[12] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông V1, bà V và ông V2 xác nhận, phần đất tại địa chỉ D Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A N, Phường A, quận G), theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4522/98 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp ngày 30/3/1998, là do cha mẹ của bà Dư Thị Hoa T3 là ông Dư Văn T4 và bà Nguyễn Thị C1 cho bà Dư Thị Hoa T1.

[13] Xét, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4522/98 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp ngày 30/3/1998, thì quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ D Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A N, Phường A, quận G) là tài sản chung của bà Dư Thị Hoa T1 và ông Dương Tấn N1. Tuy nhiên, đây là tài sản quyền sử dụng đất

do bà T1 được ông T4 và bà C1 cho bà T1 và bà T1 xây dựng nhà trước khi đăng ký kết hôn với ông N1, nên trước khi chia thừa kế phải xem xét hoàn cảnh tạo lập, công sức, đóng góp của bà T1 đối với tài sản quyền sử dụng đất ở và nhà ở tại địa chỉ D Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A N, Phường A, quận G), để hình thành tài sản chung đối với nhà, đất nêu trên theo tỷ lệ đóng góp của bà T1 và ông N1. Cấp sơ thẩm, chưa xem xét đến hoàn cảnh tạo lập tài sản quyền sử dụng đất và xây dựng nhà nêu trên của bà T1.

[14] Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 2819/2003 do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 16/4/2003 và được Ủy ban nhân dân quận T cập nhật, thay đổi ngày 18/8/2005, thể hiện: ông Dương Tấn N1 và bà Dư Thị Hoa T1 là chủ sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ A H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 195 – 196).

[15] Theo Quyết định đổi số nhà số E-UB-QLĐT ngày 29/10/2004 của Ủy ban nhân dân quận T, có nội dung: Đổi số nhà cũ: 1391, đường H, Phường D, quận T thành số nhà mới 8 N, Phường D, quận T.

[16] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T1 cung cấp Bản nghiệm thu bàn giao và quyết toán chi phí thi công nội thất (bảng tổng hợp), kèm theo Bản nghiệm thu bàn giao và quyết toán chi phí thi công nội thất (A. Phần xây dựng cải tạo sửa chữa nội thất. B- Đồ gỗ và C- Phụ kiện cho đồ gỗ & thiết bị bếp), thời gian bảo hành từ ngày Công ty TNHH Q nghiệm thu bàn giao công trình cho khách hàng (vào ngày 05/01/2021) và Biên nhận thanh toán chi phí thi công nội thất – đợt 6 (đợt cuối) ngày 04/02/2021, giữa bà Dư Thị Hoa T1 và Công ty TNHH Q, đối với công trình tại địa chỉ: 8 N, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[17] Xét, đây là vụ án tranh chấp thừa kế, trước khi chia thừa kế phải trừ ra phần giá trị chi phí xây dựng, cải tạo, sửa chữa nội thất đối với căn nhà số H N, Phường D, quận T do bà T1 đã bỏ ra để làm tăng giá trị nhà, còn lại bao nhiêu thì mới chia di sản thừa kế của ông N1. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm, ông V1 và ông T là người đại diện cho nguyên đơn đồng ý trước khi chia di sản của ông N1 trừ ra chi phí xây dựng, cải tạo, sửa chữa nội thất đối với căn nhà số H N, Phường D, quận T, do bà T1 đã bỏ ra để làm tăng giá trị nhà nếu có chứng từ, hóa đơn hợp lệ. Cấp sơ thẩm, chưa xem xét phần giá trị chi phí xây dựng, cải tạo sửa chữa nội thất do bà T1 đã bỏ ra để làm tăng giá trị nhà số H N, Phường D, quận T, mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được.

[18] Theo Hợp đồng thuê phần quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất có chứng nhận của Văn phòng Công chứng Lý Thị Như Hòa ngày 10/7/2018 có nội dung: Bà Dư Thị Hoa T1 cho Công ty Cổ phần Y thuê toàn bộ phần quyền sử dụng đất và sở hữu nhà của bà T1 trong thửa đất 03 tờ bản đồ số 06 (BĐĐC), trong tổng diện tích 311,6m² và căn nhà tại số A H, Phường H, quận P, trong tổng diện tích sử dụng 624m², trong tổng diện tích xây dựng 188,1m², số tầng: 04. Thời hạn thuê là 08 năm, kể từ ngày 01/8/2018. Giá thuê là 25.000.000 đồng/tháng. Công ty Y đặt cọc cho bà T1 số tiền 450.000.000

đồng. Số tiền này sẽ được bà T1 giao lại cho Công ty Y khi kết thúc hợp đồng thuê nhà. Trường hợp bà T1 muốn chấm dứt hợp đồng thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Công ty Y trước 03 tháng và trả lại tiền cọc, đồng thời bồi thường cho Công ty Y số tiền đã đầu tư sửa chữa theo hóa đơn, chứng từ... (bút lục số 374 – 378).

[19] Tại bản tự khai ngày 27/10/2022, bà Nguyễn Thùy Diễm H5 là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Y trình bày: Ngày 10/8/2018, tôi có ký với bà Du Thị Hoa T1 Hợp đồng thuê phần quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất, có chứng nhận của Văn phòng Công chứng Lý Thị Như Hòa để kinh doanh. Khi ký hợp đồng tôi không biết đây là tài sản có tranh chấp thừa kế. Sau khi ký hợp đồng, tôi đã tiến hành sửa chữa để hoạt động kinh doanh. Thời hạn hợp đồng thuê là 8 năm kể từ ngày 01/8/2018 đến tháng 8/2026. Nếu Tòa án có quyết định cho hai bên nguyên đơn và bị đơn dẫn đến ảnh hưởng việc kinh doanh của công ty thì tôi đề nghị cho bên thuê phải đền bù số tiền tôi đã sửa chữa và các chi phí khác (tiền cọc, chi phí ảnh hưởng đến kinh doanh...), theo hợp đồng thuê (bút lục số 396).

[20] Xét, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Y trình bày, nếu Tòa án quyết định có yêu cầu cho hai bên nguyên đơn và bị đơn dẫn đến ảnh hưởng việc kinh doanh của công ty thì tôi đề nghị cho bên thuê phải đền bù số tiền tôi đã sửa chữa và các chi phí khác (tiền cọc, chi phí ảnh hưởng đến kinh doanh...) theo hợp đồng thuê. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không ra Thông báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Y (là người thuê nhà) làm đơn yêu cầu độc lập theo quy định.

[21] Đồng thời, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD990550, số vào sổ cấp GCN: H01291 do Ủy ban nhân dân quận P cấp ngày 12/10/2005, thể hiện: Tài sản gắn liền với đất: Diện tích sử dụng 624m², diện tích xây dựng 188,1m², kết cấu nhà: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT + tôn; số tầng: 04. Tuy nhiên, theo Chứng thư thẩm định giá số 45.2021.VT.HS ngày 26/01/2021 của Công ty cổ phần T9 thể hiện: Phần công trình xây dựng theo khảo sát thực tế (chỉ khảo sát ngoại quan tài sản), tài sản thẩm định hiện đang là khách sạn với kết cấu 6 tầng không đúng kết cấu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD990550, số vào sổ cấp GCN: H01291 do Ủy ban nhân dân quận P cấp ngày 12/10/2005 và Bảng dự toán sửa chữa nhà kèm theo bản vẽ mặt bằng cải tạo nhà do ông Phạm Ngọc H1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Y (bút lục số 368 - 373). Như vậy, có căn cứ xác định căn nhà số A H, Phường H, quận P có thay đổi hiện trạng do Công ty Cổ phần Y xây dựng, cải tạo, sửa chữa.

[22] Xét, đây là vụ án tranh chấp thừa kế, trước khi chia thừa kế phải trừ ra phần giá trị chi phí xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà số A H, Phường H, quận P do Công ty Cổ phần Y đã bỏ ra để làm tăng giá trị nhà, còn lại bao nhiêu thì mới chia di sản thừa kế của ông N1. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông V2 và ông T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý trừ ra chi phí xây dựng,

nâng cấp, cải tạo, sửa chữa nhà số A H, Phường H, quận P do Công ty Cổ phần Y xây dựng, cải tạo, sửa chữa. Cấp sơ thẩm, chưa xem xét phần giá trị chi phí xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà số A H, Phường H, quận P do Công ty Cổ phần Y đã bỏ ra để làm tăng giá trị nhà mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được.

[23] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T1 cung cấp Bảng hợp đồng mai táng (khu vực Thành phố Hồ Chí Minh) của Công ty TNHH Một thành viên Đ2 ngày 28/9/2016; Hợp đồng mua bán kim tinh và huyết (nhà mồ xây dựng hoàn thiện), giữa Công ty TNHH X và Kinh doanh nhà Điện Phúc T7 với bà Dương Ngọc Thu V, số hợp đồng 59-PLT3 ngày 28/9/2016; Biên bản nghiệm thu nhà mồ ngày 26/11/2016; Biên bản nghiệm thu và bàn giao nhà mồ ngày 28/12/2016 và Phiếu thu, Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 04/11/2016, các Phiếu chuyển tiền của bà Dư Thị Hoa T1 ngày 04/10/2016, ngày 01/11/2016, ngày 02/12/2016.

[24] Xét, đây là vụ án tranh chấp thừa kế, trước khi chia thừa kế phải trừ ra phần giá trị chi phí việc mai táng ông Dương Tấn N1 cho bà Dương Thị Thu V4 và bà Dư Thị Hoa T1 đã bỏ ra.

[25] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T1 cung cấp Giấy ra viện của V ngày 24/9/1992, thể hiện: Ông Dương Tấn N1, số hồ sơ 92300, vào ngày 01/9/1992, ra ngày 26/9/1992, chẩn đoán: Bệnh van ĐMC + Hẹp van hai lá. Thay van ĐMC + Sửa van 2 lá với lòng van số 32 và các lần khám lại liên tục từ ngày 06/10/1992 đến ngày 29/01/2013. Đồng thời, các đương sự là bà V4, ông V1 và ông V2 xác nhận ông N1 (là cha của các ông bà) bị bệnh tim từ lúc các ông bà còn nhỏ. Do bà T1 là người trực tiếp chăm sóc ông N1 từ khi bệnh cho đến khi ông N1 mất, nên bà T1 có công sức chăm sóc ông N1. Cấp sơ thẩm chưa xem xét công sức của bà T1 chăm sóc ông N1 khi còn sống cũng như tổ chức mai táng cho ông N1.

[26] Trong quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà T1 cung cấp các chứng cứ nêu trên là tình tiết mới và đây là vụ án “Tranh chấp về thừa kế tài sản”. Do đó, trước khi chia thừa kế phải xem xét hoàn cảnh tạo lập tài sản nhà, đất tại số A N, Phường A, quận G, theo tỷ lệ đóng góp của bà T1 và ông N1; phần giá trị chi phí xây dựng, cải tạo sửa chữa nội thất do bà T1 đã bỏ ra để làm tăng giá trị nhà (chưa giám định chi phí sửa chữa nhà 8 N, Phường D, quận T); phần giá trị chi phí xây dựng, cải tạo sửa chữa nhà số A H, Phường H, quận P do Công ty Cổ phần Y đã bỏ ra để làm tăng giá trị nhà (chưa giám định chi phí xây dựng, sửa chữa); chi phí cho việc mai táng ông Dương Tấn N1 và công sức của bà T1 chăm sóc ông N1 khi còn sống cũng như tổ chức ma chay cho ông N1... Cấp sơ thẩm chưa xem xét, thu thập chứng cứ và chưa thực hiện đầy đủ đối với các phần tài sản nêu trên nên cấp phúc thẩm không thể thực hiện và khắc phục bổ sung được. Đồng thời, để đảm bảo hai cấp xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử hủy các phần chia di sản thừa kế của ông Dương Tấn N1 nêu trên tại nội dung Mục 3, 4 và 5 của quyết định Bản án

sơ thẩm, chuyển hồ sơ về Tòa án nhân dân quận Tân Bình để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[27] Đối với phần nội dung Quyết định của Bản án sơ thẩm tuyên xử tại Mục 1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Tấn D đối với yêu cầu chia thừa kế các tài sản gồm: Vốn và tài sản thuộc Công ty TNHH T8; Vốn và tài sản thuộc Công ty Cổ phần I; Xe ô tô BMW 750Li, biển kiểm soát 51A 725.75; Xe ô tô Lexus 570, biển kiểm soát 51F 740.84 do nguyên đơn rút yêu cầu, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật. Và Mục 2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của ông Dương Tấn V2 đối với yêu cầu chia thừa kế các tài sản gồm: Vốn và tài sản thuộc Công ty TNHH T8; Vốn và tài sản thuộc Công ty Cổ phần I; Xe ô tô BMW 750Li, biển kiểm soát 51A 725.75; Xe ô tô Lexus 570, biển kiểm soát 51F 740.84 do Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan rút yêu cầu, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật. Các đương sự không kháng cáo (tại phiên tòa phúc thẩm, bà T1 là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T8 và Công ty Cổ phần I xác định là đơn kháng cáo là bà làm với tư cách là bị đơn), Viện Kiểm sát nhân dân không kháng nghị và việc đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu nêu trên do nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan rút yêu cầu nên án sơ thẩm đình chỉ là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên.

[28] Đối với yêu cầu của bà T1, yêu cầu tiến hành định giá lại đối với các tài sản tranh chấp, vì theo bà T1 giá theo các Chứng thư thẩm định giá do Công ty Cổ phần T9 thẩm định giá đối với các tài sản quá cao không phù hợp thực tế và đã quá lâu. Do hủy một phần bản án nêu trên, nên khi giải quyết lại cấp sơ thẩm sẽ xem xét đối với yêu cầu định giá lại của bà T1 (tại phiên tòa phúc thẩm, bà T1 đồng ý tạm ứng chi phí để thẩm định giá lại).

[29] Đối với các yêu cầu của bà V4 và ông V1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm, khi thụ lý, giải quyết lại sơ thẩm sẽ được cấp sơ thẩm xem xét theo quy định của pháp luật.

[30] Như đã nhận định trên, cấp sơ thẩm chưa xem xét, thu thập chứng cứ và chưa thực hiện đầy đủ đối với các phần tài sản nêu trên nên cấp phúc thẩm không thể thực hiện và khắc phục bổ sung được. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm, chấp nhận một phần đề nghị của của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối phần nội dung Quyết định của Bản án sơ thẩm tại Mục 1 và 2. Các phần chia di sản còn lại tại các Mục 3, 4 và 5 của phần Quyết định Bản án sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên, là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[31] Án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy một phần Bản án sơ thẩm nên bà T1 (được miễn tạm ứng án phí), bà V4 và ông V1 không phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 và khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bà Dư Thị Hoa T1, bà Dương Ngọc Thu V và ông Dương Tấn V1.

2. Hủy một phần nội dung Quyết định của Bản án số 381/2023/DS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, đối với các Mục 3, 4 và 5 của phần nội dung Quyết định Bản án sơ thẩm số 381/2023/DS-ST nêu trên.

3. Giữ nguyên phần nội dung Quyết định của Bản án số 381/2023/DS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, đối với: Mục 1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Dương Tấn D đối với yêu cầu chia thừa kế các tài sản gồm: Vốn và tài sản thuộc Công ty TNHH T8; Vốn và tài sản thuộc Công ty Cổ phần I; Xe ô tô BMW 750Li, biển kiểm soát 51A 725.75; Xe ô tô Lexus 570, biển kiểm soát 51F 740.84 do Nguyên đơn rút yêu cầu, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật. Và Mục 2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của ông Dương Tấn V2 đối với yêu cầu chia thừa kế các tài sản gồm: Vốn và tài sản thuộc Công ty TNHH T8; Vốn và tài sản thuộc Công ty Cổ phần I; Xe ô tô BMW 750Li, biển kiểm soát 51A 725.75; Xe ô tô Lexus 570, biển kiểm soát 51F 740.84 do Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan rút yêu cầu, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Dư Thị Hoa T1 (được miễn tạm ứng án phí), bà Dương Ngọc Thu V và ông Dương Tấn V3 không phải chịu. Hoàn trả cho bà Dương Ngọc Thu V và ông Dương Tấn V1 mỗi người 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo các biên lai thu số 0023830 và 0023831 cùng ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân quận Tân Bình để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TPHCM
- Chi cục THADS Tân Bình;
- TAND quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu (T/.25)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tường